

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19** /2014/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày: ...6/6.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. Văn(100b)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Handwritten signature
Lê Tiên Phương

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau
đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **19 /2014/QĐ-UBND**
ngày **30** tháng **5** năm **2014** của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và quản lý nhà nước sau khi đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp đăng ký thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, bao gồm: Công ty cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, Doanh nghiệp tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp), Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Điểm kinh doanh (gọi tắt là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp); Hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (gọi tắt là hộ kinh doanh).

Điều 3. Mục tiêu phối hợp quản lý

1. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

4. Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

5. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp và hình thức kiểm tra

1. Công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan liên quan phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Các cơ quan chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Việc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được tiến hành công khai, minh bạch, phải xây dựng kế hoạch cụ thể; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; các trường hợp vi phạm pháp luật phải được xử lý đúng, kịp thời theo quy định; các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cung cấp phải đảm bảo chính xác, kịp thời.

3. Trường hợp đột xuất theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm cần kiểm tra phục vụ công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

4. Kiểm tra trực tiếp tại địa chỉ trụ sở chính, điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thông báo của cơ quan chủ trì.

5. Mời doanh nghiệp, hộ kinh doanh đến làm việc tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Đăng ký kinh doanh hoặc tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thông qua hệ thống mạng điện tử đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh để kiểm tra theo kết nối trên hệ thống.

Chương II

THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 5. Thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin về doanh nghiệp, bao gồm:

Tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm kinh doanh của doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, mã số doanh nghiệp, ngày cấp và số lần thay đổi.

Thông tin khác về doanh nghiệp, gồm: Điều lệ công ty; danh sách thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; danh sách thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; danh sách cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; thông báo, báo cáo của doanh nghiệp và của cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp; thông tin doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và hoạt động trở lại, thông tin vi phạm và biện pháp xử lý đã áp dụng, tổ chức lại, giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, thông tin chủ hộ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, vốn kinh doanh, mã số đăng ký kinh doanh, ngày cấp và số lần thay đổi.

Thông tin khác về hộ kinh doanh, gồm: Danh sách các cá nhân tham gia hộ kinh doanh; thông tin hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động và hoạt động trở lại, tổ chức lại, giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động; thông báo, báo cáo của cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nghĩa vụ của hộ kinh doanh và các biện pháp xử lý đã áp dụng đối với hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 6. Chế độ cung cấp thông tin

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (bao gồm: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) tổ chức thực hiện chế độ cung cấp thông tin về doanh nghiệp theo quy định; trường hợp cấp Giấy

chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin, cụ thể:

a) Gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thống kê và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận;

b) Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng gửi danh sách doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng hoạt động, tổ chức lại, giải thể; danh sách các doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện bị đình chỉ hoạt động tới các cơ quan như: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan;

c) Thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin doanh nghiệp Quốc gia. Cung cấp thông tin về doanh nghiệp theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản;

d) Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo, công bố hành vi vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bằng các hình thức sau: Gửi Quyết định thu hồi đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; cập nhật các thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo địa chỉ www.dangkykinhdoanh.gov.vn và gửi đến cơ quan Thuế, cơ quan Công an trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cung cấp thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế này.

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo, công bố hành vi vi phạm của hộ kinh doanh và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bằng các hình thức sau: Gửi Quyết định thu hồi đến địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh; cập nhật các thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh vào hệ thống đăng ký quản lý hộ kinh doanh và gửi đến cơ quan

Thuế, cơ quan Công an trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

3. Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý; định kỳ rà soát phối hợp cung cấp thông tin ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý ngành về Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tải lên website Sở Kế hoạch và Đầu tư www.dpibinhthuan.gov.vn.

Chương III **NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 7. Nội dung phối hợp quản lý

1. Kiểm tra việc chấp hành của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký:

- a) Chấp hành quy định về thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Chấp hành quy định về đăng ký trụ sở chính của doanh nghiệp, về đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

2. Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh:

- a) Chấp hành việc treo biển hiệu theo quy định;
- b) Chấp hành quy định về đăng ký góp vốn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Chấp hành quy định về quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- d) Chấp hành quy định về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- đ) Chấp hành quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp; quy định về đăng ký hoạt động của hộ kinh doanh;
- e) Chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: Chứng chỉ hành nghề, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, vốn pháp định và các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật;

f) Chấp hành quy định về sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

g) Chấp hành quy định về tổ chức lại doanh nghiệp như: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,...

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về công khai thông tin của doanh nghiệp:

a) Chấp hành việc công bố thông tin về đăng ký doanh nghiệp;

b) Chấp hành chế độ báo cáo, thông báo của doanh nghiệp.

4. Kiểm tra việc chấp hành an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, các quy định của pháp luật chuyên ngành về chế độ kế toán, kê khai thuế, đất đai, xây dựng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhãn mác hàng hoá, lao động, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, ... của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 8. Phối hợp xử lý vi phạm

1. Các sở, ngành cấp tỉnh, cơ quan thanh tra chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm các nội dung được quy định tại Điều 7 Quy chế này, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm các quy định phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan Đăng ký kinh doanh

về việc vi phạm đó trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để cơ quan Đăng ký kinh doanh có căn cứ ra thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương biết.

4. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm về quy định sử dụng Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Chứng chỉ hành nghề, vốn pháp định và quy định khác về điều kiện kinh doanh thì cơ quan chuyên ngành xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm cho cơ quan Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, cơ quan Đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngừng kinh doanh ngành nghề không đủ điều kiện theo quy định.

Điều 9. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Điều 59 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp quy định tại Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 10. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nếu vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý theo quy định của pháp luật, trừ các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thu hồi

1. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Ngoài việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục theo quy định nêu trên, cơ quan Đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh báo cáo về tình hình kinh doanh hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, tiến hành xác minh thông tin về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ để đưa ra quyết định xử lý, làm cơ sở thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp của tỉnh vào hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp quốc gia; chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan chuẩn hóa dữ liệu và số hóa thông tin tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp giúp Ủy ban nhân tỉnh trong công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh. Định kỳ báo cáo thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác phối hợp quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Định kỳ hàng tháng, đưa lên Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư các thông tin sau đây để các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nắm thông tin nhằm phối hợp tốt trong công tác quản lý nhà nước:

a) Danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Danh sách doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do vi phạm.

4. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc trao đổi, rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa hai ngành.

5. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật; chủ trì hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành chuyên môn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh không có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, được quyền yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

6. Hàng năm, xây dựng kế hoạch hậu kiểm doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến hành thực hiện; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định tại Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

7. Phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, cơ quan chuyên ngành và địa phương tiến hành kiểm tra, thanh tra đột xuất các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Xem xét việc tạm dừng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc ra thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với những doanh nghiệp đăng ký, hoạt động tại những địa điểm có công trình vi phạm về xây dựng, đang bị xử lý vi phạm khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

9. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Cơ quan Thuế

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp;

b) Tiếp nhận, sao gửi thông tin về doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm kinh doanh do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị theo dõi, quản lý doanh nghiệp trong ngành thuế;

c) Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để kịp thời phản hồi những trường hợp vướng mắc với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế với danh sách doanh nghiệp đã thực hiện kê khai thuế; xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành thuế; doanh nghiệp bị thu hồi mã số thuế hoặc không còn hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm;

đ) Định kỳ hàng quý, 6 tháng thông báo cho Công an tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không tiến hành hoạt động kinh doanh, không kê khai nộp thuế trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không tiến hành hoạt động tại trụ sở chính trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh chuyển đến;

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách doanh nghiệp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn;

c) Hàng tháng, trong quá trình quản lý thu thuế, nếu kiểm tra phát hiện các trường hợp hộ kinh doanh vi phạm quy định tại Điều 55, Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ thì lập danh sách gửi cơ quan đăng ký kinh doanh huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cục Thống kê tỉnh

1. Định kỳ hàng năm, Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, thống kê, xác lập danh sách doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp. Thông báo danh sách này cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh để xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Bên cạnh các tiêu chí thống kê cơ sở kinh tế hàng năm, qua các cuộc điều tra thu thập thông tin hoạt động doanh nghiệp, Cục Thống kê tỉnh phát hiện, lập danh sách doanh nghiệp vi phạm Khoản 6, Điều 9 Luật Doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh.

3. Đơn đốc doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê, kế toán theo định kỳ. Tổ chức cập nhật thông tin về hoạt động doanh

ng nghiệp và giới thiệu lên mạng thông tin. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 15. Thanh tra tỉnh

1. Hướng dẫn các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của ngành, địa phương.

2. Rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan tránh trùng lặp, gây khó khăn cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra của tỉnh đối với các doanh nghiệp trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của tỉnh; tổng hợp chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các sở, ban, ngành trong tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

3. Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Việc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền đối với các doanh nghiệp phải thực hiện theo Luật Thanh tra và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Thực hiện cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận sử dụng mẫu dấu và con dấu doanh nghiệp, thẩm định về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

2. Theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; hướng dẫn doanh nghiệp về phòng chống tội phạm, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện; kiểm tra, xử lý vi phạm công tác phòng chống cháy nổ và môi trường; kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý và sử dụng con dấu của doanh nghiệp và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện việc xác minh thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và khi có đề nghị của các cơ quan có liên quan đối với trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm.

4. Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm cho cơ quan thẩm quyền xử lý vi phạm về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Điều 17. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp được giao quản lý.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin doanh nghiệp đang hoạt động và truyền dữ liệu về doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp được giao quản lý cho Cục Thuế tỉnh, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Công an tỉnh.

Điều 18. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ:

a) Quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn;

b) Thực hiện chế độ tiếp nhận, bổ sung, cập nhật thông tin và chế độ cung cấp thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

c) Định kỳ hàng tháng, báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh trên địa bàn;

d) Chịu trách nhiệm kiểm tra hộ kinh doanh trên địa bàn sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

đ) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn;

e) Thẩm tra, xác minh, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cấp cho hộ kinh doanh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý để xử lý các trường hợp lợi dụng Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh vi phạm pháp luật;

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển kinh doanh.

4. Xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.

5. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

a) Tình hình tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Tình hình chấp hành, vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn;

c) Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động mà vẫn hoạt động.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biệt.

Điều 19. Các sở, ban, ngành khác

1. Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

2. Hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Chủ trì, phối hợp

với các cơ quan, ban, ngành trong quá trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính danh sách doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh. Định kỳ rà soát cung cấp thông tin ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý ngành về Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan quản lý nhà nước khác tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển kinh doanh.

Điều 20. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (theo mẫu quy định); sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đúng nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 21. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện về các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cho các doanh nghiệp thuê trụ sở để đăng ký hoạt động thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư về các biểu hiện không hoạt động kinh doanh hoặc không treo biển hiệu của doanh nghiệp.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh sai quy định, có hành vi bao che trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội và hiệp hội doanh nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự giác chấp hành các quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Định kỳ, trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình thực hiện và kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong kinh doanh; đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phổ biến và theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH


Lê Tiến Phương